

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Đát
Thôn 6, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo báo cáo của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 194/BC-TTTH ngày 29/01/2021 về kết quả xác minh khiếu nại của bà Lê Thị Đát ở thôn 6, xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn.

I. TÓM TẮT NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Bà Lê Thị Đát khiếu nại, nội dung: Nhà nước thu hồi đất của gia đình bà đang sử dụng tại xã Tân Trường để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017-2020, với diện tích 1.016,6 m² bồi thường đất trồng cây hàng năm là không đúng, gia đình bà đề nghị được bồi thường diện tích 1.016,6 m² là đất ở.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ NGHI SƠN

Ngày 27/11/2020, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn đã ban hành Quyết định số 9373/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị Đát, trong đó kết luận: Diện tích đất 1.016,6m² thuộc thửa đất số 01, tờ bản đồ số 13 không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai được hộ bà Lê Thị Đát sử dụng không ổn định, không liên tục vào mục đích sử dụng đất ở. Tại thời điểm đo vẽ bản đồ địa chính năm 2011 và hiện

trạng sử dụng đất gia đình bà đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp cho đến khi thu hồi đất.

Căn cứ Khoản 1, Điều 21, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về “Căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định” thì hộ bà Lê Thị Đất không sử dụng ổn định, liên tục vào mục đích đất ở.

Căn cứ Điều 11, Luật Đất đai năm 2013; Điều 13, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thì việc hộ bà Lê Thị Đất khiếu nại được thu hồi, bồi thường diện tích 1.016,6m² đất là đất ở là không có cơ sở.

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, bà Lê Thị Đất khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Trình bày của người khiếu nại

Trước năm 1991 bà Lê Thị Đất ở với con trai út Phạm Văn Hòa tại thôn 3, xã Tân Trường; cuối năm 1991 bà Lê Thị Đất bán khu đất tại thôn 3 và mua sang khu đất của ông Lê Năng Dung tại thôn 6, xã Tân Trường; việc mua bán, hai bên chỉ trao đổi bằng lời. Trên khu đất mua có nhà tranh 3 gian, bà Lê Thị Đất ở đó với con trai út là Phạm Văn Hòa cho đến năm 2000 bà mua cho anh Hòa khu đất khác ở riêng; bà tiếp tục ở một mình trên khu đất đang khiếu nại; năm 2008 do nhà bị xập không ở được bà chuyển vào ở với con trai là ông Phạm Văn Yên cùng thôn từ đó cho đến nay (ông Phạm Văn Yên làm nhà cho bà Lê Thị Đất ở riêng).

Từ năm 2008 đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất năm 2020, khu đất trên hộ bà Lê Thị Đất sử dụng vào mục đích đất canh tác trồng lúa.

2. Hồ sơ, giấy tờ về đất

a) Hồ sơ quản lý đất đai

- Bản đồ 299 xã Tân Trường đo vẽ năm 1987, đo bao thuộc tờ bản đồ số 02, không thể hiện chi tiết thửa đất.

- Bản đồ địa chính xã Tân Trường đo vẽ năm 1998: Khu đất bà Lê Thị Đất đang khiếu nại thuộc thửa đất số 1004, tờ bản đồ số 18, diện tích 1500m², loại đất T, sổ mục kê ghi tên Lê Văn Tiến.

- Bản đồ hiện trạng xã Tân Trường năm 2011: Khu đất bà Lê Thị Đất đang khiếu nại thuộc thửa đất số 07, tờ bản đồ số 79, diện tích nguyên thửa 1.018,2 m², loại đất LUC, mục kê mang tên Lê Thị Đất.

- Theo Trích đo bản đồ địa chính số 03/TLBĐ-2019, tỉ lệ 1/500 được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 01/10/2019: Khu đất bà Lê Thị Đất đang khiếu nại thuộc thửa đất số 01, tờ trích đo số 13, diện tích nguyên thửa 1.018,3 m², diện tích thu hồi 1.016,6 m², loại đất ONT, hiện trạng đất không có nhà ở.

b) Giấy tờ về đất

Khu đất bà Lê Thị Đất đang khiếu nại không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

3. Về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất

Theo kết quả xác định nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của UBND xã Tân Trường: Thửa đất số 01, tờ bản đồ số 13, trích đo bản đồ hiện trạng sử dụng đất thuộc quyền sử dụng của hộ bà Lê Thị Đất đang sử dụng có nguồn gốc nhận chuyển nhượng từ ông Lê Năng Dung (hộ ông Dung tự ra ở). Thửa đất ông Lê Năng Dung có nhà ở, chuyển nhượng cho bà Lê Thị Đất năm 1992 (theo UBND xã Tân Trường báo cáo). Sau khi nhận chuyển nhượng, bà Lê Thị Đất ra ở với con trai và sử dụng mảnh đất này để sản xuất nông nghiệp trồng lúa; Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2011 thể hiện là đất trồng lúa; hiện trạng hộ gia đình bà Lê Thị Đất đang trồng lúa.

4. Việc thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

- Ngày 21/8/2020, UBND thị xã Nghi Sơn đã ban hành Quyết định số 5961/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ bà Lê Thị Đất đang sử dụng tại xã Tân Trường để thực hiện Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020, theo đó thu hồi một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 13, diện tích 1.016,6 m²/1018,3 m² là đất trồng cây hàng năm (diện tích đất còn lại 1,7m² nằm ngoài mốc GPMB).

- Ngày 21/8/2020, UBND thị xã Nghi Sơn đã ban hành Quyết định số 5954/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, theo đó hộ bà Lê Thị Đất được bồi thường đất đai 50.830.000 đồng, bồi thường vật kiến trúc 29.753.000 đồng, cây hoa màu 5.083.000 đồng, chính sách hỗ trợ 6.245.000 đồng (bà Lê Thị Đất đã nhận đủ tiền ngày 23/12/2020).

IV. KẾT LUẬN

- Diện tích 1.016,6 m² đất thuộc thửa đất số 01, tờ trích đo số 13 (Trích đo bản đồ địa chính số 03/TLBĐ-2019) bà Lê Thị Đất đang khiếu nại **không có một trong các loại giấy tờ về quyền sử dụng đất** quy định tại Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

- Từ năm 2008 cho đến khi Nhà nước thu hồi đất (năm 2020), diện tích đất 1.016,6 m² bà Lê Thị Đất đang khiếu nại **trên đất không còn nhà ở**, hộ bà Lê Thị Đất sử dụng để **sản xuất nông nghiệp trồng lúa**, hiện trạng hộ gia đình bà Lê Thị Đất đang trồng lúa.

- Căn cứ Khoản 1, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai về "*Căn cứ xác định việc sử dụng đất ổn định*"; Điều 11, Luật Đất đai năm 2013 về "*Căn cứ để xác định loại đất*" và các quy định của pháp luật có liên quan; việc bà Lê Thị Đất khiếu nại được bồi thường 1.016,6 m² đất ở là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bà Lê Thị Đất khiếu nại và đề nghị được bồi thường diện tích 1.016,6m² đất ở là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu bà Lê Thị Đất không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, Chủ tịch UBND xã Tân Trường, bà Lê Thị Đất và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Ban Tiếp công dân Trung ương (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang